

Điểm chuẩn Cao đẳng Công nghệ – Đại Học Đà Nẵng năm 2018

Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin, Đại học Đà Nẵng (tên tiếng Anh: College of Information Technology - The University of Danang) là một trường công lập thành viên của Đại học Đà Nẵng. Nhà trường được thành lập theo quyết định số 5553/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 14/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin - Đại học Đà Nẵng có chức năng đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin trình độ cao đẳng, góp phần tích cực vào sự phát triển của nền công nghiệp Công nghệ Thông tin Việt Nam. Đồng thời tiến hành nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thông tin tiên tiến, đặc biệt là hướng vào các ứng dụng nhằm góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Địa chỉ: Tô 31, Hải An, P. Hòa Quý, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng - Việt Nam

Điện thoại: (84) 0511-3667113

Điểm chuẩn Cao đẳng Công nghệ Thông tin, Đại học Đà Nẵng năm 2018:

BẤM XEM tại đây => <https://doctailieu.com/diem-chuan-truong-cao-dang-cong-nghe-thong-tin--dai-hoc-da-nang>

Tham khảo điểm chuẩn của các năm trước:

Chi tiết điểm chuẩn năm 2017:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn	Điểm chuẩn	Ghi chú
1	7340101	Quản trị kinh doanh	A00, A01, D01, D90	15.5	TO >= 4; TTNV <= 2
2	7480108	Công nghệ kỹ thuật máy tính	A00, A01, D01, D90	15.5	TO >= 5.4; TTNV <= 3
3	7480201	Công nghệ thông tin	A00, A01, D01, D90	17	TO >= 4.4; TTNV <= 4
4	7480201DT	Công nghệ thông tin (đặc thù)	A00, A01, D01, D90	---	

Điểm chuẩn chính thức năm 2016:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn	Điểm chuẩn	Ghi chú
1	7340101	Quản trị kinh doanh (Cử nhân)	A00; A01; D01; D90	11.25	
2	7510304	Công nghệ kỹ thuật máy tính (Kỹ sư)	A00; A01; D01; D90	10.5	

3	7480201	Công nghệ thông tin (Kỹ sư)	A00; A01; D01; D90	10.25	
---	---------	-----------------------------	--------------------	-------	--

Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2018:

Mã ngành	Ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
6480201	Công nghệ thông tin	Theo các phương thức xét tuyển, tất cả các ngành sử dụng chung các tổ hợp môn xét tuyển như sau:	150
6480105	Công nghệ kỹ thuật máy tính	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh	50
6340301	Kế toán	B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50
6340114	Quản trị kinh doanh	D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh D09: Toán, Lịch sử, Tiếng Anh D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh D84: Toán, Giáo dục công dân, Tiếng Anh	50
	Tổng		300